

Số: 08 /2015/TT-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2015

**THÔNG TƯ**

**Quy định hoạt động của Đội chiếu phim lưu động thuộc Trung tâm  
Phát hành phim và Chiếu bóng hoặc Trung tâm Điện ảnh tỉnh,  
thành phố trực thuộc Trung ương**

Căn cứ Luật Điện ảnh số 62/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006,  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện ảnh số 31/2009/QH12 ngày  
18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 54/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2010 của  
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện ảnh số  
62/2006/QH11 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện ảnh số  
31/2009/QH12;

Căn cứ Nghị định số 76/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 6 năm 2013 của  
Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ  
Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điện ảnh,

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định  
hoạt động của Đội chiếu phim lưu động, thuộc Trung tâm Phát hành phim và  
Chiếu bóng, Trung tâm Điện ảnh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Thông tư này quy định về hoạt động của Đội chiếu phim lưu động  
được thành lập tại Trung tâm Phát hành phim Chiếu bóng hoặc Trung tâm Điện  
ảnh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Thông tư này áp dụng đối với Đội chiếu phim lưu động và các tổ  
chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động chiếu phim lưu động.

**Điều 2. Vị trí, chức năng và nhiệm vụ**

**1. Vị trí**

Đội chiếu phim lưu động là đơn vị chuyên môn nghiệp vụ thuộc Trung  
tâm Phát hành phim và Chiếu bóng hoặc Trung tâm Điện ảnh tỉnh, thành phố  
trực thuộc Trung ương.

**2. Chức năng**

Đội chiếu phim lưu động có chức năng tổ chức hoạt động chiếu phim  
phục vụ nhân dân tại các vùng miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng biên  
giới, vùng dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn và các vùng nông thôn khác.



### 3. Nhiệm vụ

a) Xây dựng kế hoạch chiếu phim phục vụ nhân dân hàng tháng, hàng quý và hàng năm của Đội chiếu phim lưu động báo cáo Giám đốc Trung tâm Phát hành phim và Chiếu bóng hoặc Trung tâm Điện ảnh trình Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa, Thể thao tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xem xét, phê duyệt; tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

b) Kết hợp chiếu phim với công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước và địa phương;

c) Cử thành viên của Đội chiếu phim lưu động tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, trao đổi học tập kinh nghiệm do Cục Điện ảnh Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa, Thể thao, Trung tâm Phát hành phim và Chiếu bóng hoặc Trung tâm Điện ảnh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức;

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Trung tâm Phát hành phim và Chiếu bóng, Trung tâm Điện ảnh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giao.

### **Điều 3. Định mức hoạt động**

Căn cứ tình hình thực tế ở mỗi địa phương, Trung tâm Phát hành phim và Chiếu bóng hoặc Trung tâm Điện ảnh xây dựng kế hoạch định mức hoạt động chiếu phim của các Đội chiếu phim lưu động theo quy định sau:

1. Đội chiếu phim lưu động hoạt động trong khu vực nông thôn, đồng bằng phải thực hiện ít nhất 12 buổi chiếu phim trong 01 tháng.

2. Đội chiếu phim lưu động hoạt động trong khu vực miền núi, hải đảo, vùng biên giới, vùng dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn phải thực hiện ít nhất 14 buổi chiếu phim trong 01 tháng.

### **Điều 4. Phân công nhiệm vụ thực hiện công tác của Đội chiếu phim lưu động**

1. Nhiệm vụ của các thành viên Đội chiếu phim lưu động được quy định như sau:

a) Đội trưởng chỉ đạo chung, tổ chức và chịu trách nhiệm về các hoạt động của Đội chiếu phim lưu động để thực hiện nhiệm vụ được giao;

b) Đội phó giúp Đội trưởng thực hiện các công việc trong phạm vi nhiệm vụ của Đội trưởng, thực hiện các nhiệm vụ khác được Đội trưởng giao, tổ chức và chịu trách nhiệm về các hoạt động của Đội chiếu phim lưu động khi Đội trưởng vắng mặt;

c) Các nhân viên thuyết minh phim, kỹ thuật chiếu phim, máy nổ, lái xe thực hiện công việc chiếu phim, phục vụ chiếu phim và các công việc khác khi được Đội trưởng hoặc Đội phó giao;

d) Các cộng tác viên thực hiện các công việc của Đội chiếu phim lưu động khi được mời tham gia là cộng tác viên.

2. Căn cứ tình hình thực tế, trình độ cán bộ và địa bàn hoạt động của mỗi địa phương, Trung tâm Phát hành phim và Chiếu bóng hoặc Trung tâm Điện ảnh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo trình các cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định số lượng Đội chiếu phim lưu động của địa phương, số lượng người lao động phù hợp của mỗi Đội chiếu phim lưu động.

#### **Điều 5. Nguồn phim cho Đội chiếu phim lưu động**

1. Đội chiếu phim lưu động được phép chiếu các phim đã được cấp phép phổ biến theo quy định của Luật Điện ảnh và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Nguồn phim cung cấp cho Đội chiếu phim lưu động bao gồm:

a) Phim do Cục Điện ảnh Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cung cấp hoặc làm đầu mối cung cấp;

b) Phim do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa, Thể thao các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cung cấp;

c) Phim do Trung tâm Phát hành phim và Chiếu bóng hoặc Trung tâm Điện ảnh các tỉnh, thành phố chủ động sản xuất, khai thác.

#### **Điều 6. Trang thiết bị kỹ thuật phục vụ hoạt động của Đội chiếu phim lưu động**

Trang thiết bị kỹ thuật, phương tiện cần thiết phục vụ công tác của Đội chiếu phim lưu động bao gồm:

1. Thiết bị chiếu phim, bao gồm: máy chiếu phim công nghệ số (full HD) tiêu chuẩn phù hợp; máy lưu, giải mã tín hiệu chiếu phim (hình ảnh, âm thanh); hệ thống âm thanh phù hợp; máy tính (laptop).

2. Phương tiện vận chuyển cơ giới (ô tô chuyên dụng, xe máy).

3. Máy phát điện.

4. Các thiết bị, phương tiện cần thiết khác được trang bị đồng bộ, phù hợp với điều kiện ở từng địa bàn hoạt động.

#### **Điều 7. Kinh phí hoạt động**

1. Nguồn ngân sách nhà nước

a) Đối với hoạt động chiếu phim của các Đội chiếu phim lưu động:

Ngân sách nhà nước tại các địa phương đảm bảo cung cấp kinh phí cho hoạt động của các Đội chiếu phim lưu động theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và kế hoạch hoạt động hàng năm đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Việc đầu tư trang thiết bị kỹ thuật của Đội chiếu phim lưu động (theo danh mục quy định tại Điều 6 Thông tư này) thực hiện như sau:

- Đối với các địa phương có nguồn ngân sách điều tiết về Trung ương: Các địa phương chủ động bố trí nguồn ngân sách nhà nước tại địa phương để

đầu tư thiết bị chiếu phim kỹ thuật số và phương tiện vận chuyển phù hợp cho các Đội chiếu phim lưu động.

- Đối với các địa phương nhận trợ cấp cân đối ngân sách từ Trung ương: Nhà nước hỗ trợ một phần từ ngân sách trung ương để đầu tư thiết bị chiếu phim kỹ thuật số và phương tiện vận chuyển phù hợp cho các Đội chiếu phim lưu động.

## 2. Các nguồn khác

Nguồn viện trợ, tài trợ hợp pháp của tổ chức cá nhân Việt Nam và nước ngoài cho hoạt động chiếu phim lưu động.

3. Đội chiếu phim lưu động thực hiện cơ chế tài chính theo hướng dẫn của các cơ quan tài chính chuyên ngành và quy định của pháp luật hiện hành.

## Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao Cục Điện ảnh thực hiện việc quản lý nhà nước đối với hoạt động chiếu phim lưu động trong cả nước.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo, kiểm tra các Trung tâm Phát hành phim và Chiếu bóng hoặc Trung tâm điện ảnh trong quá trình tổ chức thực hiện Thông tư này.

## Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện Thông tư, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /.

### Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Toà án Nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Các Tổng cục, Cục, Vụ, đơn vị trực thuộc Bộ VHTTDL;
- Các Sở VHTTDL, Sở VHTT tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Trung tâm điện ảnh tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công báo; Website Bộ VHTTDL, Website Chính phủ;
- Lưu: VT, ĐA (2), DA.500

BỘ TRƯỞNG



Hoàng Tuấn Anh